

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phát triển sản xuất vùng nuôi tôm lúa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 19-NQ-/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình số 48-CTr/TU ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện nghị quyết số 19-NQ-TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 09/2000/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2000 của Chính phủ về một số chủ trương và chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch Phát triển sản xuất vùng nuôi tôm lúa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Công văn số 295-CV/ĐU ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản và trồng lúa trên địa bàn thành phố sau thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, khai thác tiềm năng diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả, đất trồng lúa bị xâm nhập mặn để xây dựng mô hình sản xuất tôm - lúa phù hợp, hiệu quả, tạo sản phẩm sạch, hữu cơ, đặc sản; hình thành các vùng chuyên canh tôm - lúa tập trung, quy mô lớn, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân, đóng góp giá trị sản xuất, phát triển ngành thủy sản thành phố theo hướng hiệu quả, an toàn, bền vững, thúc đẩy tăng trưởng khu vực I giai đoạn 2026 - 2030.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển ổn định các hợp tác xã, đóng góp quan trọng vào chuỗi liên kết tôm - lúa trên địa bàn thành phố.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo kịp thời, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, khai thác hợp lý tiềm năng, lợi thế của địa phương; nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, nhất là tôm nước lợ và mô hình tôm - lúa; gắn sản xuất với bảo vệ môi trường sinh thái, an toàn thực phẩm và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; góp phần tăng thu nhập, ổn định sinh kế cho người dân, duy trì và phát triển mô hình tôm - lúa như một giải pháp sản xuất bền vững, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu năm 2026

Kế hoạch phát triển vùng sản xuất tôm - lúa năm 2026 được xác định giữ vai trò quan trọng trong việc chủ động ứng phó với rủi ro môi trường và dịch bệnh, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoàn thiện chuỗi giá trị sản xuất- tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển ngành thủy sản thành phố theo hướng an toàn, bền vững, cụ thể:”

- Về quy mô diện tích nuôi tôm - lúa năm 2026 là 5.979 ha. Sản lượng lúa đạt 33.447 tấn, sản lượng tôm đạt 7.376 tấn.

- Năng suất mô hình: năng suất lúa trung bình đạt 5,7 tấn/ha. Đối với thủy sản: thả nuôi tôm sú với hình thức Quảng canh cải tiến (QCCT) năng suất trung bình 0,6 tấn/ha và bán thâm canh (BTC) năng suất trung bình 2 tấn/ha; Tôm thẻ chân trắng với hình thức BTC năng suất bình quân 3,3 tấn/ha; Tôm càng xanh nuôi theo hình thức luân canh hoặc BTC năng suất trung bình 01 tấn/ha.

- 100% hộ nuôi tôm trong vùng tôm - lúa được cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (Hòa Tú, Gia Hòa, Ngọc Tố, Nhu Gia, Lương Tâm và Vĩnh Viễn).

- Xây dựng 03 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất tôm - lúa tại các xã Lương Tâm, Ngọc Tố và Hòa Tú để làm mô hình điểm từ đó nhân rộng.

- Xây dựng 01 chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa từ khâu con giống đến thu hoạch để đánh giá hiệu quả quản lý sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, làm cơ sở rút kinh nghiệm và nhân rộng trong thời gian tới.

#### 2.2. Mục tiêu đến năm 2030

Các xã Ngọc Tố, Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và Lương Tâm... là vùng chuyển dịch trọng điểm áp dụng mô hình tôm - lúa của thành phố Cần Thơ. Các hình thức luân canh được áp dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng địa phương, gồm 01 vụ tôm sú - 01 vụ lúa/năm hoặc 2 vụ tôm thẻ chân trắng - 01 vụ lúa, cụ thể:

- Về quy mô diện tích nuôi tôm - lúa đến năm 2030 là 5.979 ha. Sản lượng lúa đạt 36.792 tấn, sản lượng tôm đạt 8.114 tấn.

- Năng suất mô hình: năng suất lúa trung bình đạt 5,7 tấn/ha. Đối với thủy sản: thả nuôi tôm sú với hình thức QCCT năng suất trung bình 0,6 tấn/ha và BTC năng suất trung bình 2 tấn/ha; Tôm thẻ chân trắng với hình thức BTC năng suất bình quân 3,3 tấn/ha; Tôm càng xanh nuôi theo hình thức luân canh hoặc BTC năng suất trung bình 01 tấn/ha.

- 100% hộ nuôi thủy sản chủ lực trên địa bàn thành phố Cần Thơ (tôm sú, tôm thẻ, cá tra) được cấp Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

- Xây dựng 27 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất tôm - lúa tại các xã: Ngọc Tó, Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và Lương Tâm để làm mô hình điểm từ đó nhân rộng.

- Xây dựng 05 chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa từ khâu con giống đến thu hoạch để đánh giá hiệu quả quản lý sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, làm cơ sở rút kinh nghiệm và nhân rộng trong thời gian tới.

### **III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

#### **1. Công tác tuyên truyền**

- Tổ chức 30 lớp đào tạo, tập huấn, chuyên giao kỹ thuật quy trình sản xuất tôm - lúa cho các vùng mới chuyển đổi, nâng cao nhận thức cho người dân ở các vùng sản xuất tôm - lúa truyền thống về quy trình canh tác sạch theo hướng VietGAP, hữu cơ.

- Tổ chức 27 cuộc Hội thảo tổng kết mô hình tại địa phương và 01 cuộc tại thành phố nhằm đánh giá hiệu quả triển khai mô hình và nhân rộng cho các địa phương khác.

- Đổi mới công tác tuyên truyền cả về hình thức, nội dung và phương pháp hợp tác chuyên gia khoa học kỹ thuật, vận dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong thực hiện các chương trình khuyến nông truyền hình, tọa đàm, phóng sự, tổ chức tập huấn, hội nghị chuyên đề về nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật canh tác an toàn, quản lý môi trường, phòng chống dịch bệnh và cập nhật thông tin thời vụ - thị trường cho nông dân trong sản xuất lúa và tôm.

- Lồng ghép vào các chương trình, dự án, kế hoạch... của các cơ quan quản lý chuyên ngành, UBND xã, phường tổ chức tập huấn, hội thảo về kỹ thuật canh tác lúa, sản xuất tôm an toàn; quản lý môi trường, phòng chống dịch bệnh và cập nhật thông tin thời vụ, thị trường... cho nông dân trong sản xuất lúa và tôm.

- Tăng cường các giải pháp tuyên truyền quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (VietGAP) đối với hộ nuôi tôm nước lợ tại Quyết định số 3824/QĐ-BNN-TCTS ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy phạm thực hành Nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam và Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng và triển khai nhân rộng các mô hình mới, các giải pháp, công nghệ nuôi thích ứng với điều kiện biến đổi thời tiết như hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần triển khai một số mô hình thích ứng với từng tiểu vùng sản xuất và tiết kiệm chi phí trong điều kiện giá vật tư đầu vào tăng cao và giá tôm thương phẩm chưa có dấu hiệu tăng như hiện nay.

#### **2. Phát triển vùng nuôi tôm - lúa tập trung**

- Vùng nuôi tôm - lúa được phát triển ở những địa phương: xã Ngọc Tó, Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và Lương Tâm.

*(Đính kèm Phụ lục số 01)*

- Cơ sở hạ tầng: Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bộ, giao thông thủy, hệ thống điện, thủy lợi, đê bao phục vụ phát triển ngành nuôi tôm - lúa.

- Tăng cường tuyên truyền, lồng ghép triển khai các nội dung Kế hoạch 149/KH-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ về phát triển thủy sản chủ lực, thủy hải sản đặc sản và thủy sản có giá trị kinh tế cao trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

*(Đính kèm Phụ lục số 02)*

### **3. Hoạt động khuyến nông, xây dựng và nhân rộng mô hình tôm - lúa**

- Xây dựng bản đồ vùng nuôi tôm - lúa thông qua bản đồ canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản ở địa phương.

- Xây dựng 27 mô hình nuôi tôm - lúa ở các xã Ngọc Tố, Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và Lương Tâm. Đây là mô hình điểm để người dân tham quan, học tập kinh nghiệm và làm cơ sở để nhân rộng ra toàn vùng.

- Căn cứ vào điều kiện tự nhiên thực tế ở từng khu vực (Độ mặn, độ sâu mặt trăng, triều cường hoặc khu vực sản xuất có đê bao...), UBND xã, phường chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc xây dựng, phát triển mô hình nuôi tôm - lúa với các đối tượng nuôi phù hợp như: tôm càng xanh, tôm thẻ, tôm sú, tôm kết hợp với thủy sản khác... từ nguồn ngân sách của địa phương.

- Áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất (máy cắt, máy sạ lúa,...) ở các khu vực nuôi tôm - lúa nhằm giảm giá thành sản xuất, nâng cao lợi nhuận cho người nuôi.

- Hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã sản xuất tôm - lúa; đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý cho các Hợp tác xã; cập nhật, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới, hiệu quả đến người nông dân.

- Triển khai gói kỹ thuật canh tác bền vững như “1 phải - 5 giảm”, “3 giảm - 3 tăng”, SRP, VietGAP, hữu cơ và IPHM, kết hợp cơ giới hóa đồng bộ các khâu gieo sạ, bón phân, phun thuốc và thu hoạch. Tăng cường thu gom, tái sử dụng và xử lý rơm rạ nhằm giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện chất lượng đất.

### **4. Các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư lĩnh vực thủy sản và tổ chức sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ**

- Đầu tư hạ tầng đồng bộ (điện, thủy lợi) ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp bao tiêu, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn VietGAP/hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao.

- Thúc đẩy mô hình “Doanh nghiệp - Hợp tác xã/Tổ hợp tác - Nông dân” để đảm bảo đầu ra ổn định, tránh tình trạng nhỏ lẻ, manh mún.

- Xây dựng hệ thống minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tôm - lúa, xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế cho vùng nuôi theo yêu cầu của nhà nhập khẩu như tiêu chuẩn ASC, Global GAP, tôm hữu cơ... để nâng cao giá trị mô hình tôm lúa.

- Đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị lúa gạo, kết nối nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ, hình thành chuỗi sản xuất khép kín, bảo đảm hài hòa lợi ích các bên. Tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn nông dân, HTX tham gia các chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ và phát triển vùng chuyên canh theo hướng xanh - bền vững - giảm phát thải.

- Phát huy vai trò của các tổ nhóm sản xuất (HTX/THT) trong việc tập trung, hợp tác thành các vùng sản xuất nguyên liệu lớn theo các quy chuẩn sản xuất có trách nhiệm, an toàn như: VietGAP, GlobalGAP, ASC, BAP,... để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời kết nối với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào gắn với thị trường tiêu thụ theo chuỗi giá trị để hạ giá thành và đảm bảo đầu ra cho sản phẩm. Cũng cố các HTX nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động; hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn giải thể các HTX lĩnh vực thủy sản ngừng hoạt động và HTX có nhu cầu giải thể; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý của HTX và nâng cao trình độ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các thành viên HTX và người nuôi.

- Xây dựng 05 chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ tôm - lúa ở thành phố Cần Thơ. Tăng cường triển khai xác nhận chuỗi sản phẩm cung ứng thực phẩm an toàn theo Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nhiệm vụ liên quan đến ngành hàng tôm nước lợ được phê duyệt.

### **5. Công tác quản lý vật tư phục vụ sản xuất**

- Tăng cường công tác kiểm dịch và kiểm soát dịch bệnh trên thủy sản nuôi, làm tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát chất lượng giống nhập tỉnh, lưu thông trên thị trường. Tham mưu phối hợp triển khai tốt quy chế quản lý giống để có biện pháp xử lý phù hợp, hạn chế thiệt hại cho người nuôi.

- Tăng cường tổ chức các đợt kiểm tra, kiểm soát về con giống, thức ăn, thức ăn bổ sung, hóa chất, kháng sinh, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản... đảm bảo chất lượng con giống, vật tư đầu vào trong sản xuất.

### **6. Công tác quan trắc môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản và quan trắc cảnh báo dịch bệnh**

- Tăng cường chủ động trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành nuôi trồng thủy sản và quan trắc cảnh báo kịp thời chất lượng nước, dịch bệnh ngoài môi trường và trong ao nuôi, từ đó đưa ra những khuyến cáo cho người nuôi chọn lựa thời điểm tốt nhất để thả giống và có giải pháp phòng ngừa trong quá trình nuôi để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất. Đặc biệt, tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường các vùng nuôi tôm tập trung, đánh giá, tính toán chỉ số chất lượng nước cho vùng nuôi thủy sản lợ và mặn để kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến cáo nhằm giúp người nuôi hạn chế thấp nhất thiệt hại trước diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số vùng nuôi gắn với kết quả quan trắc, cảnh báo theo tinh thần chuyển đổi số

### **7. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng cơ giới hóa vào trong sản xuất thủy sản**

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị bám sát các mục tiêu, quan điểm Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp theo Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030;

đồng thời, thường xuyên quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết liên quan đến chuyển đổi số, khuyến khích người nuôi tôm áp dụng công nghệ số vào sản xuất.

- Tăng cường mô hình ứng dụng cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ, thiết bị môi trường tự động, dụng cụ thu gom chất thải tự động... trong hoạt động sản xuất tôm nước lợ để tăng năng suất và bảo vệ môi trường.

- Thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, thực hiện nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, qua đó nâng cao tính minh bạch và năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tăng cường mô hình ứng dụng cơ giới hóa, xây dựng chính sách hỗ trợ nông dân vùng tôm - lúa ứng dụng máy móc, thiết bị cơ giới hóa phục vụ canh tác lúa từ khâu sạ giống đến thu hoạch nhằm giảm giá thành sản xuất. Ứng dụng công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trong hoạt động trồng lúa thông qua việc sử dụng nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng hệ thống vệ tinh nhân tạo, hệ thống cảnh báo môi trường, dự báo thời tiết, quản lý vụ mùa trồng lúa, quản lý sâu bệnh và dịch hại.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đầu tư nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong phát triển nghề nuôi tôm - lúa.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, đơn vị và UBND xã có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương kịp thời tham mưu, trình UBND thành phố điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, đơn vị và UBND xã có liên quan tổ chức triển khai, khảo sát hộ tham gia kế hoạch; vận động doanh nghiệp, nông dân và các thành phần kinh tế tham gia liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện mô hình mẫu đồng bộ cả về hạ tầng, thiết bị, liên kết sản xuất để nhân rộng trong vùng trọng điểm.

- Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Bộ. Ngành trung ương, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND thành phố cấp kinh phí triển khai thực hiện.

- Phê duyệt kế hoạch dự toán hàng năm các hoạt động sự nghiệp về nội dung phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

- Phối hợp cùng Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hội Nông dân thành phố và UBND cấp xã tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (HTX, THT).

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành thành phố, đơn vị và UBND xã có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm, kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch và tham mưu UBND thành phố điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch theo chỉ đạo của UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách của thành phố tham mưu về kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

## **3. Sở Công Thương**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, quảng bá các sản phẩm trong và ngoài nước.

## **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế đăng ký, sử dụng nhãn hiệu đã được bảo hộ cho các sản phẩm, dịch vụ có liên quan trong quá trình tham gia kế hoạch, phục vụ cho phát triển ngành hàng tôm - lúa.

- Hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc của thành phố cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác.

## **5. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị, UBND xã có liên quan triển khai thực hiện tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chương trình cho vay liên kết sản xuất chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động cân đối nguồn vốn hỗ trợ người dân, tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác) thuộc đối tượng của Kế hoạch thuận lợi tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất và thời gian vay hợp lý.

## **6. Liên minh Hợp tác xã thành phố**

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ trong quá trình hoạt động của các HTX sản xuất tôm - lúa.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các HTX.

## **7. Hội Nông dân thành phố**

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, vận động, tuyên truyền hội viên tích cực liên kết, tham gia xây dựng, hình thành các vùng tôm - lúa tại thành phố Cần Thơ.

- Phối hợp với các sở, ban ngành thành phố, đơn vị và UBND xã có liên quan tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức kinh tế tập thể (HTX, THT).

## **8. UBND xã: Ngọc Tố, Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và Lương Tâm**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn hộ tham gia mô hình, triển khai thực hiện các hoạt động trên địa bàn quản lý.

- Triển khai công tác đầu tư ngày càng đồng bộ hệ thống hạ tầng trong vùng triển khai kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát hệ thống hạ tầng đầu tư trong vùng kế hoạch.

- Thu hút đầu tư của các doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ và phát triển các HTX, THT, đào tạo nhân lực quản lý HTX; nâng cấp cơ sở hạ tầng.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển sản xuất vùng nuôi tôm lúa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- TT. UBND thành phố;
- Sở: NN&MT, TC, CT, KH&CN;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- Hội Nông dân thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14;
- UBND xã: Ngọc Tố, xã Hòa Tú, Nhu Gia, Gia Hòa, Vĩnh Viễn và xã Lương Tâm;
- Lưu: VT, CT.

12 KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Chí Hùng**